TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ L** TỈNH BÌNH THUẬN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 29/2019/HS-ST.
Ngày: 20/6/2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Ngô Thế Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*Ông Trịnh Văn Thái-Bà Vũ Thị Minh Huệ.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Võ Chí Công – Thư ký Toà án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà*:** Ông Trần Ngọc Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2019/TLST-HS ngày 07 tháng 5 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2018/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Mai Hận T (tên gọi khác: H), sinh năm 1988, tại Bình Thuận;

Nơi cư trú: Thôn L, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận;

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông: Mai Văn S, sinh năm 1968 và bà: Nguyễn Thị T, sinh năm 1969;

Vợ: Chị Lê Thị D, sinh năm 1990; Có 01 người con sinh năm 2018;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Tại Quyết định số: 606/QĐ-TA ngày 12/10/2016, Mai Hận T bị Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 18 tháng. Đến ngày 23/6/2017 thì được miễn chấp hành phần thời gian áp dụng biện pháp xử lý hành chính còn lại (Quyết định số: 228/QĐ-TA);

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; (Có mặt)

**** Bị hại*:** Anh Nguyễn Đức D, sinh năm 1981.
Nơi cư trú: Khu phố 5, phường B, thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*:** Chị Lê Thị D, sinh năm 1990.
Nơi cư trú: Thôn L, thị trấn L, huyện B, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ, ngày 13/01/2019, do cần tiền để mua ma túy sử dụng, bị cáo Mai Hận T điều khiển xe mô tô biển số 86B3 – 557.99 đến khu vực Nhà thờ Tân Lý thuộc khu phố 5, phường B thì phát hiện nhà của anh Nguyễn Đức D mở cửa, không có ai trông nhà nên bị cáo dừng xe lại, đi bộ vô nhà thì phát hiện 01 điện thoại di động hiệu SamSung A6, màn hình cảm ứng đang để trên bàn ở giữa nhà, bị cáo lấy điện thoại bỏ vào túi quần thì bị anh D phát hiện, bắt giữ báo công an phường Bình Tân.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 06/KL-ĐGTS ngày 17/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L kết luận: 01 điện thoại di động hiệu SamSung A6 màu đen, cảm ứng, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị là 2.500.000 đồng; Tổng giá trị định giá: 2.500.000 đồng.

Về vật chứng vụ án: Là điện thoại di động nêu trên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã L đã trả lại cho anh D theo biên bản giao nhận ngày 15/3/2019.

Sau khi phân tích, đánh giá khách quan, toàn diện, đầy đủ những chứng cứ xác định có tội; tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; hậu quả do hành vi phạm tội gây ra; nhân thân của bị cáo; tội danh, hình phạt, áp dụng điểm, khoản, điều của Bộ luật hình sự, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 28/CT-VKS ngày 04/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Mai Hận T, về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

*Tuyên bố: Bị cáo Mai Hận T, phạm tội "Trộm cắp tài sản".

*Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

*Xử phạt bị cáo Mai Hận T: 12 tháng đến 18 tháng tù.

- Ý kiến của bị cáo Mai Hận T: Đồng ý với nội dung luận tội của Kiểm sát viên nên không có ý kiến tranh luận.

- Ý kiến của bị hại anh Nguyễn Đức D: Tại phiên tòa, anh D vắng mặt, tuy nhiên, sau khi nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử anh xin xét xử vắng mặt, về bồi thường dân sự anh không yêu cầu gì thêm, về hình phạt đối với bị cáo thì anh không có ý kiến gì.

* Bị cáo Mai Hận T nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, rất hối hận về việc làm của mình đã gây ra xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại anh Nguyễn Đức D. Ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử xét thấy, việc vắng mặt bị hại anh Nguyễn Đức D không gây trở ngại cho việc xét xử, vì lời khai của anh D đã khai đầy đủ thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án, vì vậy Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp với quy định tại Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Xét thấy, lời khai của bị cáo Mai Hận T tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đối chiếu với những tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để Hội đồng xét xử kết luận: Khoảng 09 giờ, ngày 13/01/2019 tại khu phố 5, phường B, thị xã L, bị cáo Mai Hận T đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động hiệu SamSung A6 màu đen, cảm ứng, đã qua sử dụng, còn hoạt động, có giá trị là 2.500.000 đồng của anh Nguyễn Đức D.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự thì "*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:…"*, do đó, hành vi của bị cáo Mai Hận T đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản".

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Mai Hận T về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Mai Hận T đã lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của người khác để thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản. Như vậy hành vi phạm tội của bị cáo là cố ý và đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Đối với tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bản thân bị cáo nhận thức được "Trộm cắp tài sản" của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lợi ích bản thân, bị cáo bất chấp. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc nhằm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để bị cáo lao động, học tập, giáo dục trở thành con người có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng". Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra đã giải quyết xong.

[8] Về dân sự: Bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo Mai Hận T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] **Tuyên bố:** Bị cáo Mai Hận T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

*Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, Điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự

*Xử phạt: Bị cáo Mai Hận T **09 (chín)** tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

[2] **Về án phí:** Áp dụng: Điều 135 và Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Mai Hận T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3] **Về quyền kháng cáo**: Áp dụng: Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự đã sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- Phòng PC81 – Công an tỉnh Bình Thuận;
- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi BC cư trú;
- Lưu HS – Lưu Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thế Anh